

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HNGĐ - ST
Ngày 23 tháng 5 năm 2018
V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huân

Ông Bùi Văn Tám.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Duẩn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên toà:
Bà Đỗ Thịnh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 28/2018/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2018 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đặng Văn M, sinh năm 1982 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Ng, xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị Nh, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu B, thôn 10, xã Tr, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/02/2018, những lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn anh Đặng Văn M trình bày:

Anh kết hôn với chị Hoàng Thị Nh ngày 09/3/2007, có được tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau ngày cưới chị Nh về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tháng 01 năm 2016 anh bàn với chị Nh sinh thêm con thứ 2 nhưng chị Nh

không đồng ý, mà cứ trì hoãn việc sinh con từ đó dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, gia đình chị Nh lên đón chị về. Hai gia đình không dàn xếp gì để vợ chồng đoàn tụ, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn chị Nh.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Đặng Minh Đ, sinh ngày 01/6/2008, hiện nay đang ở cùng anh M. Ly hôn anh M xin được tiếp tục nuôi con, anh không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức lao động anh M không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Hoàng Thị Nh, Tòa án báo gọi nhiều lần nhưng chị Nh không đến Tòa án làm việc.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/4/2018, ông Hoàng Văn Ch là bố chị Nh trình bày: Gia đình có nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án và giấy triệu tập của Tòa án báo gọi chị Nh đến Tòa án để giải quyết việc anh Đặng Văn M xin ly hôn chị Nh, ông đã gọi điện thông báo cho chị Nh, nhưng do chị Nh đi làm ăn xa nên không thể đến Tòa án để làm việc được. Ông khẳng định chị Nh có biết việc anh M xin ly hôn chị Nh. Ông yêu cầu chị Nh cung cấp địa chỉ nhưng do chỗ ở của chị Nh không ổn định, nay đây mai đó nên chị Nh không thể cung cấp địa chỉ cho Tòa án được. Về nguyên nhân mâu thuẫn theo ông là do mâu thuẫn mẹ chồng nàng dâu, anh M nghe theo mẹ đánh chị, nên chị Nh không thể tiếp tục cuộc sống như vậy, chị Nh về nhà ông từ tháng 01/2016, sau đó chị đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về nhà, gần một năm trở lại đây chị Nh không về nhà mà chỉ gọi điện, chị Nh cũng thể hiện quan điểm đồng ý ly hôn. Về con chung của vợ chồng như anh M trình bày là đúng đề nghị Tòa án giao cho anh M tiếp tục nuôi con vì hiện nay chị Nh đang đi làm ăn xa không có điều kiện chăm sóc con. Về tài sản, công nợ, công sức lao động của chị Nh đề nghị Tòa án giải quyết sau.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc phát biểu quan điểm về tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nguyện vọng xin nuôi con của anh M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân gia đình vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn chị Hoàng Thị Nh đã được Tòa án

triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vẫn vắng mặt không có lý do, thuộc trường hợp cố tình dẫu địa chỉ, vì vậy căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Cuộc hôn nhân giữa anh Đặng Văn M và chị Hoàng Thị Nh là tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tiến bộ.

Về tình cảm: Sau khi kết hôn anh M và chị Nh cũng đã có thời gian chung sống hòa thuận hạnh phúc nên đã có một con chung. Theo anh M quá trình chung sống năm 2016 vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp cùng nhau, không thống nhất quan điểm, vợ chồng mâu thuẫn chị Nh tự về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng ly thân từ tháng 01/2016 đến nay. Xác minh tại địa phương xã H thì từ tháng 01 năm 2016 không thấy chị Nh sinh sống tại gia đình anh M. Anh M vẫn ở địa phương và trực tiếp nuôi con. Xét yêu cầu xin ly hôn của anh M, Hội đồng xét xử thấy rằng nguyên nhân chính là do chị Nh đã về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng đã ly thân hơn hai năm nay. Chị Nh đi làm ăn xa không thiết tha việc đoàn tụ vợ chồng, không quan tâm thăm hỏi con. Như vậy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh M.

[3] Về con chung: Xét đề nghị của anh M xin được tiếp tục nuôi cháu Đặng Minh Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị của anh M là có căn bởi lẽ cháu Đ hiện nay đang ở cùng anh, việc học tập bình thường, chị Nh làm gì ở đâu không rõ, không thăm hỏi động viên gì. Vì vậy cần giao cho anh M tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, cũng là phù hợp với nguyện vọng của cháu Đ. Anh M không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức lao động anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết và chị Nh không đến Tòa không rõ quan điểm ra sao nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Anh M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- 1, Về hôn nhân: Cho anh Đặng Văn M được ly hôn chị Hoàng Thị Nh.
- 2, Về con chung: Giao cho anh Đặng Văn M tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đặng Minh Đ, sinh ngày 01/6/2008 cho đến khi cháu thành niên. Anh M không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở.
- 3, Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức lao động anh M không yêu cầu nên không giải quyết.
- 4, Về án phí: Anh Đặng Văn M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/ 0002037 ngày 27/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y. Anh M đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án anh M có mặt có quyền kháng cáo bản án. Chị Nh vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y;
- Các đương sự;
- UBND xã H (để vào sổ hộ tịch)
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký
Nguyễn Công Sinh**